VIÉT CHƯƠNG TRÌNH THEO PHƯƠNG PHÁP HÀM					
KIỂU MẢNG MỘT CHIỀU					
9	40	Viết chương trình phát sinh ngẫu nhiên mảng một chiều các số nguyên sao cho mảng có thứ tự tăng dần (Không sử dụng hàm sắp xếp).			
	41	Viết chương trình nhập vào mảng một chiều các số nguyên và xuất ra màn hình các phần tử là số nguyên tố. - Hàm nhập - Hàm xuất - Hàm KT số nguyên tố			
	42	Viết chương trình nhập vào mảng một chiều các số nguyên và xuất ra màn hình các phần tử có từ 3 ước số trở lên. - Hàm nhập, xuất, Đếm số ước của số n			
	12	Viết hàm tìm vị trí phần tử có giá trị x xuất hiện cuối cùng trong mảng.			
	43	Viết hàm tìm vị trí phần tử âm lớn nhất trong mảng.			
	45	Viết hàm tính giá trị trung bình các phần tử là nguyên tố trong mảng.			
10	46	 Viết chương trình nhập vào một dãy số a gồm n số thực (n ≤ 100), nhập vào dãy số b gồm m số thực (m ≤ 100). In ra những phần tử chỉ xuất hiện trong dãy a mà không xuất hiện trong dãy b. In ra những phần tử xuất hiện ở cả hai dãy. 			
	47	Viết chương trình phát sinh ngẫu nhiên mảng một chiều số nguyên a gồm 30.000 phần tử có giá trị từ 0 đến 20.000. Hãy thống kê tần suất xuất hiện của các phần tử trong a.			
	48	Viết hàm sắp xếp mảng theo thứ tự tăng dần và giảm dần.			
	49	Nhập vào giá trị X. Viết hàm xoá tất cả các phần tử có giá trị X.			
	50	Viết hàm chèn phần tử có giá trị X vào phía sau phần tử có giá trị lớn nhất trong mảng.			
		Áp dụng kiểu dữ liệu mảng để viết chương trình kiểm tra ngày tháng năm có hợp lệ không (ngày, tháng và năm được nhập từ bàn phím).			
	VI	ÉT CHƯƠNG TRÌNH THEO PHƯƠNG PHÁP HÀM			
		KIỂU CHUỖI KÝ TỰ			
11	51	 Viết chương trình nhập vào một chuỗi ký tự s. Thực hiện các yêu cầu sau: Xuất các từ phân biệt ra màn hình. Tìm từ có độ dài lớn nhất. Đảo ngược các từ và lưu vào chuỗi s1. Thay thế những từ có ký tự đầu là 't' trong chuỗi s1 thành từ "NewWord" Thống kê tần suất xuất hiện của các ký tự trong chuỗi s. Sắp xếp các từ trong s theo thứ tự từ điển tăng dần. 			

VIÉT CHƯƠNG TRÌNH THEO PHƯƠNG PHÁP HÀM						
KIỂU MA TRẬN						
12	52	Viết chương trình nhập vào ma trận vuông số nguyên kích thước n. Thực hiện các yêu cầu sau:				
		 Tìm giá trị lớn nhất trên đường chéo chính Tính giá trị trung bình các phần tử nhỏ hơn giá trị x (x cho trước) Tìm dòng có tổng lớn nhất Sắp xếp ma trận theo thứ tự tăng dần từ trái sang phải và từ trên xuống dưới 				
VIÉT CHƯƠNG TRÌNH THEO PHƯƠNG PHÁP HÀM						
	KIÊU STRUCT					
13	53	Tổ chức dữ liệu để quản lý sinh viên bằng cấu trúc trong một mảng n phần tử, mỗi phần tử có cấu trúc như sau: - Mã sinh viên Tên Năm sinh Điểm toán, lý, hoá, điểm trung bình. Viết chương trình thực hiện những công việc sau: - Nhập danh sách các sinh viên cho một lớp học Xuất danh sách sinh viên ra màn hình Tìm sinh viên có điểm trung bình cao nhất Sắp xếp danh sách lớp theo thứ tự tăng dần của điểm trung bình Tìm kiếm và in ra các sinh viên có điểm trung bình lớn hơn 5 và không có môn nào dưới 3 Tìm sinh viên có tuổi lớn nhất Nhập vào mã sinh viên. Tìm và in ra các thông tin liên quan đến sinh viên đó (nếu có).				
LUU TRŨ TRÊN FILE						
	54	Cho mảng các số nguyên, hãy sắp xếp mảng theo thứ tự tăng dần. Dữ liệu vào: tập tin văn bản ARRAY.INP gồm 2 dòng				
		 Dòng 1 chứa số nguyên n (n < = 100). Dòng 2 chứa n số nguyên. 				
		Kết quả: Đưa ra tập tin văn bản ARRAY.OUT gồm hai dòng				
14		- Dòng 1 chứa n phần tử của mảng các số nguyên.				
		Dòng 2 chứa n số nguyên được xếp tăng dần.				
	55	Viết chương trình tạo file văn bản có tên là "MATRIX.INP" có cấu trúc như sau:				
		 Dòng đầu ghi hai số m, n. Trong m dòng tiếp theo mỗi dòng ghi n số và các số các nhau một khoảng cách. 				

	Hãy kiểm tra xem trong file đó có bao nhiêu số nguyên tố. Kết quả cần ghi vào file "MATRIX.OUT" có nội dung là một số nguyên đó là số
	lượng các số nguyên tố trong file "MATRIX.INP".